

BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN LÀNG TRANH ĐÔNG HỒ THÔNG QUA DU LỊCH

ĐỖ TRẦN PHƯƠNG*
PHẠM HẢI YẾN*

TRANH DÂN GIAN LÀ DI SẢN VĂN HÓA VÔ CÙNG QUÝ GIÁ CỦA DÂN TỘC TRONG SUỐT CHIỀU DÀI LỊCH SỬ. HIỆN NAY, TRÊN CẢ NƯỚC CHỈ TỒN TẠI MỘT SỐ LÀNG TRANH TIÊU BIỂU: HÀNG TRỐNG, KIM HOÀNG, ĐÔNG HỒ. TUY NHIÊN, ĐỂ BẢO TỒN MỘT CÁCH BỀN VỮNG TRANH DÂN GIAN NÓI CHUNG, TRANH ĐÔNG HỒ NÓI RIÊNG CÓ RẤT NHIỀU VẤN ĐỀ CẦN ĐẶT RA.

Giá trị lịch sử văn hóa của làng tranh Đông Hồ

Đông Hồ là một trong những ngôi làng cổ của tỉnh Bắc Ninh. Thời thịnh vượng nhất của tranh Đông Hồ là vào thế kỷ 17, 18. Tranh Đông Hồ từ xưa đã có 5 loại: tranh thờ, tranh lịch sử, tranh chúc tụng, tranh sinh hoạt và truyện tranh. Từ cuối thế kỷ 19 đến năm 1944 là thời kì cực thịnh của làng tranh. Lúc ấy, trong làng có 17 dòng họ thì tất cả đều làm tranh. Trong những năm kháng chiến chống pháp, khi cả nước điêu linh, làng tranh Đông Hồ cũng bị giặc đốt phá tan hoang, các bản khắc tranh bị thiếu cháy rụi. Nghề tranh từ đó cũng bị gián đoạn. Đến nay, còn rất ít người làm tranh do những tác động của nền kinh tế thị trường.

Tranh Đông Hồ được làm bằng nhiều loại chất liệu khác nhau như tranh trổ, tranh trổ lé, tranh đặt de, đặt rom, tranh bọc bông... song loại tranh được sản xuất nhiều nhất là loại tranh khắc gỗ. Màu của tranh Đông Hồ được lấy từ khoáng sản in thảo mộc, dễ kiếm và sẵn có trong tự nhiên. Để đảm bảo sắc độ của màu, việc sản xuất và chế biến màu đòi hỏi một quá trình hết sức công phu với các loại màu khác nhau.

So với các dòng tranh khác như tranh Hàng Trống, tranh dân gian Đông Hồ có tính biểu trưng, trang trí nhưng vẫn



Du khách trải nghiệm in tranh Đông Hồ. Ảnh: Hoàng Ngọc Thạch

giữ được nét mộc mạc, dễ hiểu, gần gũi với đời sống của người dân vùng châu thổ Bắc Bộ, độc đáo trong việc sử dụng đường nét tiết giản và những mảng màu đậm đều, là màu tự nhiên của cỏ cây, hoa lá, tươi sáng trên nền giấy dó quét điệp óng ánh. Về nội dung, tranh dân gian Đông Hồ phản ánh sâu sắc đời sống tinh thần, vật chất của con người, xã hội theo quan điểm mỹ học dân gian của người dân nông nghiệp lúa nước về một cuộc sống gia đình thuận hòa, ấm no, hạnh phúc, về một xã hội công bằng, tốt đẹp...

Đông Hồ còn thu hút du khách bởi lễ hội của làng tranh, mặc dù nghề làm tranh không còn phát triển mạnh mẽ như trước. Lễ hội

của làng thường được tổ chức trong ba ngày 14, 15 và 16 tháng ba âm lịch. Trong ngày hội người dân trưng bày và bán tranh dân gian Đông Hồ trong sân đình. Lễ hội làng tranh Đông Hồ cũng có những nghi thức truyền thống như: tế thần, rước kiệu, thi mã, thi tranh... tạo nên một không khí vừa linh thiêng, vừa vui tươi hướng tới sự gắn kết cộng đồng.

Để bảo đảm sự tồn tại lâu dài của làng tranh Đông Hồ nước ta đã tiến hành lập hồ sơ để nghị UNESCO đưa tranh dân gian Đông Hồ vào danh mục di sản cần bảo vệ khẩn cấp, bởi dòng tranh này đã tồn tại trong nhiều thế kỷ, mang giá trị to lớn, nhưng lại đang mai một.



Tranh dân gian Đông Hồ khắc họa ước mơ ngàn đời của người dân nông nghiệp lúa nước. Ảnh: Hoàng Ngọc Thạch

Thực trạng bảo tồn làng tranh Đông Hồ

Hiện nay, các sản phẩm của làng tranh Đông Hồ đã có sự thay đổi. Theo đánh giá của một số họa sĩ, tranh Đông Hồ in ở thời điểm hiện tại thường không có màu sắc thắm như tranh cổ. Theo nhiều phân tích, nguyên nhân là do người ta trộn màu trắng vào điệp quét giấy để bớt lượng điệp khiến giấy mất độ óng ánh và trở nên “thường”, màu sắc sử dụng cũng chuyển sang loại màu công nghiệp, các bản khắc mới có bản không được tinh tế như bản cổ. Ngoài ra, một số bản khắc đã đục bỏ phần chữ Hán (hoặc chữ Nôm) bên cạnh phần hình của tranh khiến tranh ít nhiều bị thiếu hụt về mặt ý nghĩa. Nguyên nhân là do hiện nay chữ Hán và chữ Nôm không còn thịnh dụng như giai đoạn trước. Chính vì thế, ít người hiểu được những chữ đó, bởi vậy họ đã loại bỏ những chữ đó ra khỏi tranh để tiện cho việc sử dụng.

Theo thống kê, trước cách mạng tháng tám 1945 ở Đông Hồ cả làng đều làm tranh, có 15 hộ gia đình, tất các hộ gia đình đều làm tranh. Tuy nhiên, đến nay chỉ còn rất ít những nghệ nhân bám nghề, truyền nghề cho con cháu, họ hàng để bảo tồn, phát triển và cũng để sinh sống, tập trung ở vài ba gia đình nghệ nhân như Nguyễn Hữu Sam, Nguyễn Đăng Chế và Trần Nhật Tấn. Đây là những gia đình thực sự còn tâm huyết với nghề, có công sưu tầm nghiên cứu, bảo tồn dòng tranh dân gian truyền thống của cha ông đã có hàng trăm năm nay. Hiện nay, gần như cả làng Đông Hồ đều chuyển sang làm vàng mã, các cơ sở sản xuất tranh Đông Hồ dần biến mất và thay

vào đó là những cơ sở sản xuất vàng mã lần lượt ra đời.

Để đổi mới phương thức sản xuất, góp phần quảng bá hình ảnh về làng tranh Đông Hồ, các cơ sở sản xuất tại đây đã có những giải pháp là kết hợp việc sản xuất tranh với hoạt động tham quan du lịch của du khách trong và ngoài nước. Các xưởng tranh đã trở thành điểm du lịch quen thuộc của nhiều đoàn khách tham quan trong và ngoài nước, giá trị kinh tế lên tới cả chục tỷ đồng. Tranh do các con ông Chế làm tại chỗ có giá 15.000 đồng/bức chưa có khung và khoảng 100.000 đồng/bức đóng khung gỗ. Việc kết hợp sản xuất tranh với hoạt động du lịch tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất tranh phát triển bền vững; đồng thời giúp cho việc quảng bá nét đẹp văn hóa của làng tranh Đông Hồ đến với du khách trong và ngoài nước và trên cơ sở đó tác động một cách tích cực nhất vào công tác bảo tồn, giữ gìn những giá trị văn hóa làng tranh Đông Hồ.

Đứng trước những tác động của nền kinh tế thị trường, không gian làng nghề tranh dân gian Đông Hồ dần biến đổi. Nếu như trước kia không gian sản xuất bao trùm lên cả làng thì hiện nay không gian sản xuất của làng nghề chỉ còn tập trung vào một vài hộ gia đình, thay vào đó là các hộ gia đình sản xuất và buôn bán vàng mã.

Bảo tồn và phát triển tranh Đông Hồ qua con đường du lịch

Về cơ chế chính sách

Giải pháp về cơ chế chính sách là một trong những giải pháp mang tính quyết định nhất bởi nó mang tính pháp lý để phát triển làng nghề. Để làng tranh Đông Hồ phát triển

Với bề dày lịch sử hơn 500 năm hình thành và phát triển, với nguyên liệu đến từ tự nhiên, tranh Đông Hồ gắn liền cùng đời sống của người dân đồng bằng sông Hồng bằng nét mực, giản dị của một dòng tranh dân gian.

được với tư cách là một điểm đến du lịch, các cơ quan quản lý và các nhà khoa học cũng như các bên hữu quan cần sớm ngồi lại với nhau, bàn thảo, tìm ra một cơ chế chính sách thỏa đáng trong phát triển làng nghề trở thành một điểm tham quan thu hút khách trong và ngoài nước. Để làm được điều đó, cơ chế chính sách phải đảm bảo được những lợi ích của các bên tham gia...

Về phát triển sản phẩm du lịch

Để tour du lịch tại làng nghề thêm hấp dẫn, các nhà thiết kế, xây dựng sản phẩm du lịch cần thêm vào chương trình những hoạt động có giá trị mới như: trải nghiệm đời sống làng quê; tham gia hoạt động văn hóa, văn nghệ dân gian của làng; tham gia trải nghiệm sinh hoạt nông dân, nông thôn; phát triển loại hình homestay để du khách có thể lưu trú tại làng nghề; tham quan làng nghề bằng nhiều loại phương tiện vận chuyển khác nhau (xe đạp, xe trâu, xe bò...); trải nghiệm nghề thủ công truyền thống của làng, các quy trình sản xuất để tạo ra một sản phẩm tranh hoàn thiện...

Giải pháp về bảo tồn

Đối với bảo tồn văn hóa của làng nghề tranh dân gian Đông Hồ hiện nay, cần chú trọng đặc biệt những vấn đề sau: bảo tồn nguyên trạng những giá trị văn hóa đặc biệt; bảo tồn, trùng tu, tôn tạo những công trình kiến trúc có giá trị của làng đang bị xuống cấp; nghiên cứu, đánh giá tổng thể giá trị văn hóa có thể xây dựng thành những sản phẩm du lịch của làng nghề; tuyên truyền sâu rộng nhận thức của người dân về ý thức bảo vệ di sản gắn với hoạt động du lịch.

Về xúc tiến quảng bá

Tổ chức những chương trình famtrip thực sự hiệu quả. Mời các công ty du lịch có tiềm năng đưa khách về làng cổ, không nên tổ chức tràn lan, không có định hướng gây lãng phí kinh phí mà không đạt được hiệu quả. Để famtrip đạt hiệu quả, theo chúng tôi, nên mời các công ty du lịch chuyên tổ chức cho khách Tây Ba Lô trên phố cổ (là những nhóm khách có nhu cầu khám phá những địa điểm độc lạ và chi phí thấp); các công ty chuyên tổ chức cho khách Pháp (là đối tượng khách có những chương trình tham quan rất bài bản, quan tâm tìm hiểu giá trị văn hóa truyền thống); những công ty chuyên tổ chức đón khách Việt Kiều và khách miền Nam (là những nhóm khách có nhu cầu trải nghiệm sự khác nhau giữa làng Bắc Bộ và làng Trung Bộ, Nam Bộ). Cùng với đó, tổ chức các chuyến famtrip chuyên biệt cho đại sứ quán các nước tại Hà Nội. Thông qua những nhân viên tại đại sứ quán, những tinh hoa văn hóa của làng cổ có cơ hội được quảng bá ra nước ngoài... ■

*Khoa Du lịch, Đại học Văn hóa Hà Nội